TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 83 (06/2022)

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 83 (06/2022)

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

TÍNH ĐIỂN HÌNH CUỘC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC CỦA VIỆT NAM NHÌN TỪ "CUỘC ĐỤNG ĐẦU LỊCH SỬ" VỚI ĐẾ QUỐC MỸ

The typicality of Vietnam's national liberation struggle from the "historic confrontation" with the US

TS. Đỗ Văn Biên[(1)], ThS. Đỗ Thị Hạnh[(2)]

[(1)]Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP.HCM
[(2)]Trường Đại học Y dược TP.HCM

TÓM TẮT

Cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam trong thế kỷ XX là cuộc đấu tranh thể hiện khát vọng hòa bình, thống nhất đất nước của dân tộc Việt Nam. Cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam mang tính thời đại sâu sắc, có tính điển hình trong phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Đây không thuần túy là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc mà còn là cuộc đấu tranh phản ánh và hội tụ đầy đủ ba trào lưu cách mạng lớn mang tính thời đại đó là: độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Bài viết tập trung trình bày khái lược về cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, đặt trong mối tương quan giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Qua đó, thấy được giá trị và khát vọng hòa bình của dân tộc Việt Nam và nhân loại tiến bộ, nghệ thuật kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Từ khóa: *cuộc kháng chiến chống Mỹ, "đụng đầu lịch sử", phong trào giải phóng dân tộc, Việt Nam*

ABSTRACT

The Vietnamese people's resistance war against American invasion for national liberation and unification in the twentieth century is a struggle expressing the Vietnamese people's aspiration for peace and national reunification. The struggle of the Vietnamese people is deeply epochal and typical of the national liberation movement in the world. This is not merely a struggle for national liberation, but also a struggle reflecting and gathering the three major revolutionary trends of the era: national independence, democracy and socialism. The article focuses on presenting an overview of the national liberation struggle of the Vietnamese people, in the relation between the Vietnamese revolution and the national liberation movement in the world; thereby, realizing the value and aspiration for peace of the Vietnamese nation and progressive humanity, the art of combining national strength with the strength of the times in the resistance war against the US.

Keywords: *resistance war against the US, historic confrontation, the national liberation movement, Vietnam*

Email: dvbien@vnuhcm.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu về vấn đề lịch sử, quan hệ quốc tế, chính trị thế giới và khu vực thập niên 50, 60 của thế kỷ XX, các nhà nghiên cứu cho rằng, cuộc đấu tranh giành độc lập trong thời kì chống Pháp và Mỹ của Việt Nam có sự ảnh hưởng, tác động rất lớn đến các cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc Á, Phi, Mỹ Latin. Chính khát vọng hòa bình, ý chí chiến đấu anh dũng để giành độc lập, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam đã tạo nên sức lan tỏa rộng lớn, cổ vũ các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc vùng lên đấu tranh chống thực dân, đế quốc. Sự kiện thực dân Pháp thất bại ở Việt Nam năm 1954 là cột mốc mở đầu cho sự cáo chung của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới. Ngày càng có nhiều quốc gia, dân tộc giành được độc lập, gia nhập vào đời sống chính trị thế giới và có vị thế ngày càng rõ nét hơn trên chính trường quốc tế. Song song đó, nhiều quốc gia, dân tộc khác vẫn tiếp tục sự nghiệp đấu tranh giành lại độc lập.

Theo logic thông thường, sự kết thúc của một diễn trình lịch sử này thì đồng thời cũng là sự khởi đầu cho một diễn trình lịch sử khác. Một khi, chủ nghĩa thực dân cũ mất vai trò, vị thế chủ đạo thì chủ nghĩa thực dân mới xuất hiện thay thế. Nhìn lại cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam thì đây cũng là một mắt xích nổi bật, có tính điển hình trong một diễn trình lịch sử mới. Trong diễn trình đó, cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới ở Việt Nam của Mỹ nhằm chống lại khát vọng giành độc lập, thống nhất đất nước của một dân tộc ở bên kia nửa bán cầu đã tạo nên cuộc đối đầu có một không hai trong lịch sử thế giới đương đại và thường được gọi là "cuộc đụng đầu lịch sử".

Thông qua nguồn tài liệu nhóm tác giả khai thác và tiếp cận, trong bài viết này chúng tôi tập trung trình bày về cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của Việt Nam, mối tương quan giữa cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới. Qua đó, luận giải tính thời đại, tính điển hình cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam nhìn từ cuộc đụng đầu lịch sử với đế quốc Mỹ, góp phần làm sáng rõ thêm tính chính nghĩa, nhận diện sức mạnh của dân tộc Việt Nam cũng như sức mạnh thời đại đã được phát huy như thế nào trong cuộc kháng chiến chống Mỹ từ năm 1954 đến năm 1975.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Từ cuộc đấu tranh giành độc lập của Việt Nam

Việt Nam có vị trí địa chiến lược quan trọng, có vùng biển và bờ biển vừa tiếp giáp với Thái Bình Dương vừa nối với lục địa châu Á, án ngữ một phần quan trọng trên con đường thông thương hàng hải nhộn nhịp của thế giới và có nguồn tài nguyên phong phú cho nên trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, Việt Nam luôn bị các nước tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược.

Năm 1858, thực dân Pháp đã tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Kể từ thời gian đó, các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của các tầng lớp nhân dân diễn ra tiên tục dù bị thực dân Pháp đàn áp khốc liệt.

Sau khi Cách mạng Tháng 10 Nga thắng lợi, cuộc vận động giải phóng dân tộc do những người yêu nước Việt Nam lãnh đạo, tiêu biểu là Nguyễn Ái Quốc có bước phát triển mới. Dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản, Việt Nam đã sớm hình thành phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

Từ năm 1930, phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc chống thực dân Pháp ngày càng mạnh mẽ. Năm 1945, nhân dân Việt Nam đã đánh đổ phát xít Nhật, thực dân Pháp, giành chính quyền trên toàn quốc.

Ngày 2-9-1945, Việt Nam tuyên bố trước thế giới về nền độc lập dân tộc, xóa bỏ mọi ách thống trị của thực dân, phát xít. Đồng thời, tuyên bố với thế giới, Việt Nam sẵn sàng chiến đấu, hy sinh gian khổ để bảo vệ nền độc lập vừa giành được.

Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp đã quay trở lại, tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai với mưu đồ khôi phục sự thống trị của Pháp ở Đông Dương (thời gian thụ hưởng nền hòa bình chỉ vỏn vẹn 3 tuần). Nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp 9 năm, làm cho thực dân Pháp bị sa lầy và chịu những tổn thất to lớn. Pháp ngày càng bị kiệt quệ, phải phụ thuộc vào viện trợ của Mỹ. Với lợi ích chiến lược lâu dài ở khu vực châu Á nói chung và ở Đông Nam Á nói riêng và nhằm tranh thủ lôi kéo Pháp ủng hộ Mỹ, Mỹ đã tích cực viện trợ cho Pháp trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Nhưng Mỹ cũng không thể cứu vãn được tình hình.

Ngày 7-5-1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của Pháp bị thất thủ, làm chấn động thế giới. Pháp buộc phải ký Hiệp định Genève. Hiệp định có 6 chương, 47 điều, một phụ bản và Bản tuyên bố cuối cùng gồm 13 điều[1]. Các nước lớn tham gia Hội nghị Genève đều thông qua bản tuyên bố chung thừa nhận: "Tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Campuchia và Lào, quy định quân đội Pháp phải rút khỏi các nước Đông Dương và ở mỗi nước Đông Dương sẽ tổ chức tổng tuyển cử tự do để thống nhất đất nước" (Thông tấn xã Việt Nam - Văn phòng Chính phủ, 2004, tr.68). Đây là thắng lợi quan trọng của nhân dân Việt Nam và là cơ sở pháp lý quốc tế quan trọng để nhân dân Việt Nam tiếp tục đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước về sau.

2.2. Đến động lực của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

Sự thất bại của Pháp mở đầu cho một diễn trình lịch sử mới trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam trong thế kỷ XX. Từ thắng lợi của cách mạng Việt Nam, nhiều quốc gia khắp Á, Phi, Mỹ Latin như được tiếp thêm sức mạnh tinh thần để giành lại độc lập. Theo Nguyễn Thị Hạnh: "Chiến thắng này là nguồn cổ vũ và động viên to lớn để các dân tộc thuộc địa ở châu Phi và khu vực Mỹ Latin đứng lên giành độc lập bằng nhiều hình thức khác nhau, cả chính trị lẫn vũ trang" (Nguyễn Thị Hạnh, 2018, tr.23). Kinh nghiệm tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam đã được các dân tộc phụ thuộc, thuộc địa và các lực lượng dân chủ vận dụng trong cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc.

Đến thời kỳ chống Mỹ, sự anh dũng, kiên cường của nhân dân Việt Nam trong tuyến đầu chống thực dân mới tạo nên sự cổ vũ lớn lao đối với những nước đang còn phụ thuộc, chưa giành được độc lập tiếp tục đấu tranh, xóa sổ chủ nghĩa thực dân cũ và sẵn sàng đánh bại chủ nghĩa thực dân mới do đế quốc Mỹ đứng đầu. Trước đây, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ ở các nước châu Phi, Mỹ Latin "thiếu đoàn kết giữa các lực lượng, chưa có một mặt trận thống nhất, các chính đảng, Đảng cộng sản bị chia rẽ, bè phái, bị cô lập chưa thể hiện được vai trò lịch sử" (Nguyễn Thị

Hạnh, 2018, tr.23). Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc do những người cộng sản Việt Nam lãnh đạo đã gợi cho nhân dân, các lực lượng cách mạng ở châu Phi những suy nghĩ mới về đường lối và phương pháp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Do vậy, họ đã rút ra bài học về "đoàn kết đứng dậy đấu tranh theo một đường lối đúng đắn với quyết tâm chiến đấu cho độc lập và tự do của nhân dân Việt Nam đã góp phần làm chuyển biến phong trào dân tộc sang một giai đoạn mới, sôi nổi, tích cực và liên tục" (Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự, 1991, tr.30).

Đến thập niên 1960, sự cáo chung của chủ nghĩa thực dân chỉ còn là vấn đề thời gian, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc bị suy giảm nghiêm trọng[2]. Trên bản đồ chính trị quốc tế, sự xuất hiện một loạt các dân tộc giành lại độc lập, tham gia vào đời sống chính trị thế giới. Các dân tộc mới giành được độc lập đã có nhiều hoạt động đóng góp vào quá trình giải quyết những vấn đề về chính trị, quân sự, ngoại giao ở trong mỗi quốc gia và trên phạm vi thế giới, đồng thời có tiếng nói ngày càng mạnh mẽ hơn trên các diễn đàn quốc tế về độc lập dân tộc, quyền tự quyết con đường xây dựng và phát triển đất nước của các dân tộc. Cũng theo Nguyễn Thị Hạnh, điều này buộc các nước thực dân cũ như: Anh, Pháp, Hà Lan phải công nhận độc lập của các thuộc địa. Đây là "một xu hướng tất yếu mà các nước này phải chấp nhận để có thể có được ảnh hưởng hoặc những lợi ích ở các quốc gia vốn là thuộc địa cũ" (Nguyễn Thị Hạnh, 2018, tr.25).

Trên bình diện quốc tế, tham gia vào thể chế chính trị của Liên hiệp quốc, các quốc gia mới giành được độc lập đã yêu cầu các nước thực dân, đế quốc không vi phạm Hiến chương Liên hiệp quốc về quyền tự quyết, bình đẳng, độc lập của các dân tộc trên thế giới. Năm 1960, Đại hội đồng Liên hiệp quốc khóa 15 đã thông qua Tuyên bố về "Trao độc lập cho các nước và các dân tộc thuộc địa" (còn được gọi là Tuyên bố Phi thực dân hóa). Tuyên bố của Liên hiệp quốc là cơ sở pháp lý quốc tế quan trọng trong quan hệ chính trị giữa các quốc gia trên thế giới, khẳng định sự bình đẳng đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc, khẳng định xu thế tiến bộ của nhân loại. Đây là quá trình đấu tranh gian khổ để các nước thuộc địa và phụ thuộc giành được địa vị chính trị trên thực tế lẫn sự công nhận của cộng đồng quốc tế.

Từ điều kiện thực tế của cuộc đấu tranh giành độc lập, các nước thuộc địa và phụ thuộc đã khẳng định mối liên hệ nhất định giữa cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam với cuộc đấu tranh giành độc lập các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới. Đây là mối liên hệ hai chiều, có sự tác động lẫn nhau. Một là, cuộc đấu tranh kiên cường trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ của nhân dân Việt Nam đã tiếp thêm sức mạnh tinh thần, cổ vũ các quốc gia, dân tộc phụ thuộc, thuộc địa đấu tranh giành độc lập. Hai là, khi giành được độc lập, các quốc gia này đã bằng nhiều phương thức khác nhau ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Trong mối liên hệ này, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam là động lực để phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển mạnh mẽ.

2.3. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam nhìn từ cuộc đụng đầu lịch sử với đế quốc Mỹ

Việt Nam là cầu nối hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới với vùng Đông Nam Á đang sôi sục đấu tranh cách mạng, đồng thời là ngọn cờ cổ vũ mạnh mẽ phong trào

giải phóng dân tộc trên thế giới. Cho nên bằng mọi phương thức, Mỹ phải đưa miền Nam Việt Nam vào "quỹ đạo của thế giới tự do", không để Việt Nam trở thành "nước cộng sản thống nhất", Mỹ "không muốn để mất Việt Nam và Đông Dương, coi đây là con Đô-mi-nô đầu tiên cần được giữ vững để ngăn chặn phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa lan xuống Đông Nam Á" (Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự, 1991, tr.13). Theo đó, "Mỹ xâm lược Việt Nam sẽ tạo thành bàn đạp ở ngưỡng cửa châu Á, thực hiện chủ nghĩa bành trướng thực dân mới sâu vào lục địa, đế quốc Mỹ đã chọn Đông Dương và Việt Nam làm nơi thí điểm cho âm mưu chiến lược của chúng" (Trần Nhâm, 1995, tr.17).

Từ năm 1954 đến năm 1956, Mỹ đã ra sức xây dựng miền Nam thành một thực thể chính trị: có một quốc gia riêng biệt, có chính phủ, có bộ máy chính quyền, quân đội hoàn chỉnh, có quốc hội, hiến pháp và ngoại giao, nhằm chia cắt lâu dài hai miền đất nước. Mỹ đã áp đặt chế độ thực dân mới ở miền Nam Việt Nam, "biến miền Nam Việt Nam, từ một chiến trường chống chủ nghĩa thực dân thành một chiến trường phản kích các lực lượng cách mạng" (Hà Minh Hồng, 2005, tr.174). Miền Nam Việt Nam nhanh chóng trở thành căn cứ quân sự, mắt xích quan trọng trong chiến lược toàn cầu của Mỹ, một bức trường thành ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản tràn xuống Đông Nam Á và là bàn đạp để tấn công miền Bắc và phe xã hội chủ nghĩa từ phía Nam.

Việt Nam trở thành một phần không thể thiếu trong chiến lược toàn cầu của Mỹ. Cũng theo Trần Nhâm (1995) "Rõ ràng, chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là Mỹ, có nhu cầu chiến lược phải ngăn chặn lực lượng cách mạng ở vùng Đông Nam Á mà Việt Nam là điểm chốt. Còn lực lượng cách mạng lại có nhu cầu chiến lược là phải đẩy lùi chúng ra khỏi vị trí chiến lược này. Hai lực lượng đối kháng gặp nhau ở đây và dẫn đến một cuộc đụng đầu lịch sử quyết liệt" (Trần Nhâm, 1995, tr.29, tr.30). Một khi, Mỹ đã chọn Việt Nam làm trọng điểm chống phá phong trào giải phóng dân tộc thì Mỹ sẽ chặn đứng mũi tiến công của cách mạng Việt Nam, quyết ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản tràn xuống khu vực Đông Nam Á bằng những đòn phản kích quyết liệt nhất. Cũng theo Trần Nhâm: "Mỹ có ý thức chọn Việt Nam làm trọng điểm chống phá phong trào cách mạng thế giới, làm nơi lần lượt thí nghiệm các chiến lược thực dân mới của chúng. Cho nên đối với các lực lượng cách mạng thì đây là cuộc chạm trán điển hình nhất, một trận quyết chiến lớn nhất đối với đế quốc Mỹ từ trước đến nay" (Trần Nhâm, 1995, tr.35).

Cuộc kháng chiến chống Mỹ không thuần túy là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc mà còn là cuộc đấu tranh phản ánh và hội tụ đầy đủ ba trào lưu cách mạng lớn mang tính thời đại đó là: độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Về tính chất thời đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, *Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị* (1996) chỉ rõ: "Nó diễn ra ở khu vực nóng bỏng, nơi tập trung nhiều mâu thuẫn gay gắt của thời đại. Trong cuộc đọ sức có tính điển hình này, đế quốc Mỹ không chỉ nhằm chống lại cách mạng Việt Nam mà còn nhằm chống lại ba dòng thác cách mạng, thực hiện mục tiêu cục bộ mà còn thực hiện chiến lược toàn cầu phản cách mạng.

Tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ không chỉ nhằm đánh bại Việt Nam mà còn rút kinh nghiệm đối phó với cách mạng thế giới, ngăn đe phong

trào giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đồng thời tranh giành ảnh hưởng với các đế quốc khác trên các lục địa" (Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, 1996, tr.27, tr.28). Đây là cuộc đụng đầu lịch sử của các lực lượng cách mạng thế giới mà nhân dân Việt Nam là người chiến đấu trực tiếp với một quốc gia hùng mạnh nhất thế giới tư bản.

Lịch sử 200 năm, nước Mỹ chưa từng có cuộc chiến tranh nào kéo dài, phải huy động nguồn lực to lớn về nhân lực và vật lực như trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam. Trong quá trình hoạch định các chiến lược chiến tranh ở Việt Nam, các nhà hoạch định chiến lược về quân sự, ngoại giao của Mỹ đều vạch ra lộ trình giành chiến thắng ở Việt Nam. Thế nhưng trên thực tế, các chiến lược này lần lượt bị phá sản, "đế quốc Mỹ vấp phải sức mạnh thần kỳ của một dân tộc anh hùng, một sức mạnh nhân lên gấp bội bởi sức mạnh to lớn của cả thời đại – sức mạnh tổng hợp của ba dòng thác cách mạng thế giới" (Trần Nhâm, 1995, tr.31).

Xuất phát từ trận tuyến cực kỳ nóng bỏng và quyết liệt giữa một bên là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam - điển hình của phong trào giải phóng dân tộc với một bên là đế quốc Mỹ - đại diện cho chủ nghĩa thực dân kiểu mới cho nên cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 đã diễn ra vô cùng quyết liệt và có tầm ảnh hưởng sâu rộng đối với tình hình chính trị thế giới, mang thời đại sâu sắc. Cũng chính vì tính chất quan trọng và sự quyết liệt như vậy, người ta thường gọi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ của nhân dân Việt Nam là "cuộc đụng đầu lịch sử", có tính điển hình trong phong trào giải phóng dân tộc.

3. Kết luận

Thập niên 50, 60 của thế kỷ XX, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ trong bối cảnh quốc tế hết sức phức tạp: đối đầu hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa do Liên Xô và Mỹ đứng đầu, mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc với phong trào giải phóng dân tộc, các phong trào dân sinh, dân chủ diễn ra hết sức sâu sắc. Sau Hiệp định Genève, Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa hòng khuất phục ý chí thống nhất, khát vọng hoà bình của nhân dân Việt Nam. Nhưng với tinh thần "không có gì quý hơn độc lập, tự do", đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc đã trở thành trở thành tiếng gọi thiêng liêng của cả dân tộc. Cuộc kháng chiến chống Mỹ trở thành biểu tượng của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Đây là cuộc đụng đầu lịch sử "có tính điển hình" giữa một bên là chủ nghĩa thực dân mới kiểu Mỹ - thành trì của chủ nghĩa đế quốc với một bên là dân tộc Việt Nam - thành trì của phong trào giải phóng dân tộc. Từ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam, một làn sóng đấu tranh giành độc lập trên thế giới của các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc trên phạm vi toàn thế giới được hình thành, tạo nên sức mạnh to lớn, tấn công mãnh liệt vào chủ nghĩa thực dân mới kiểu Mỹ. Điều này đã luận giải tính điển hình của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam nhìn từ cuộc đụng đầu lịch sử với đế quốc Mỹ.

CHÚ THÍCH

**** (Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số C2020-18b-07) "Phong trào phản đối chiến tranh, đòi hòa bình cho Việt Nam của nhân dân thế giới (1954 – 1975)".***

[1] Các Hiệp định đình chỉ chiến sự tại Việt Nam và Lào được ký kết lúc 2:45 phút sáng ngày 21 tháng 7 năm 1954; Hiệp định đình chiến tại Campuchia ký lúc 11:00 ngày 21 tháng 7, nhưng thời gian ghi cuối hiệp định ghi: Ký lúc 24:00, lấy ngày 20 tháng 7 năm 1954 để giúp cho Chính phủ Mendes France giữ được lời hứa trước Quốc hội và nhân dân Pháp là lập lại hoà bình trong vòng một tháng. Thủ tướng Mendes France nhận chức ngày 18 tháng 6 năm 1954 tuyên bố sẽ từ chức nếu trong vòng một tháng không đạt được một cuộc ngừng bắn ở Đông Dương.

[2] Một con số dễ nhận thấy nhất đó là nếu như trước chiến tranh thế giới năm 1939, hệ thống thuộc địa của các nước đế quốc là 91 triệu km^2 với 1,5 tỷ dân thế giới, đến năm 1967, chỉ còn 5,2 triệu km^2, dân số 35 triệu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996). *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - thắng lợi và bài học*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự (1991). *Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ ở Việt Nam*. Hà Nội: NXB Quân đội Nhân dân.

Hà Minh Hồng (2005). *Lịch sử Việt Nam cận hiện đại (1858 - 1975)*. TP.HCM: NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.

Nguyễn Thị Hạnh (2018). *Nhân dân Pháp đoàn kết với Việt Nam trong đấu tranh thống nhất đất nước (1954-1975)*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Thông tấn xã Việt Nam – Văn phòng Chính phủ (2004). *Chính phủ Việt Nam 1945 – 2003*. Hà Nội: NXB Thông tấn.

Trần Nhâm (1995). *Nghệ thuật biết thắng từng bước*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Ngày nhận bài: 16/06/2021 Biên tập xong: 15/06/2022 Duyệt đăng: 20/06/2022